TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 121/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 29/9/2023.
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Toan và ông Nguyễn Bá Lý.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Vân - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 538/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 105/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hoàng H, sinh 1988. Địa chỉ: 14/16 M.Đ.C, phường H, thành phố P, tỉnh GL
- Bị đơn: Anh Đỗ Nhật T, sinh năm 1981. Địa chỉ: 24 A M Q, tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh GL

(Chị H có mặt; anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Hoàng H trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh T đến với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 10 tháng 11 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Hoa Lư, thành phố Pleiku. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến khoảng từ năm 2016 đến nay giữa tôi với anh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong năm 2016 cả hai thường xuyên cãi nhau, thậm chí đánh nhau vì bất đồng quan điểm sống, không cùng quan điểm về

cách dạy con, cách sinh hoạt, vì các lý do này quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng bắt đầu nhạt dần. Mặc dù vợ chồng cũng đã nhiều lần ngồi lại với nhau trao đổi tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng can thiệp giảng giải cho vợ chồng đi đến hòa thuận. Nhưng sự việc vẫn không được giải quyết, vợ chồng vẫn không thể hòa thuận được với nhau. Đỉnh điểm là ngày 06/4/2021, sau khi đi nhậu về, anh Đỗ Nhật T có hành vi chửi bới, đánh đập tôi và người can ngăn là bác ruột của anh Đỗ Nhật T, anh T đã làm ảnh hưởng đến tinh thần của tôi và các con, anh hưởng đến an ninh trật tự của khu phố. Từ đó đến nay, chúng tôi đã sống ly thân. Đến nay, tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Đỗ Nhật T.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân có hai con chung là Đỗ Hoàng TH V, sinh ngày 30/10/2015 và Đỗ Hoàng M, sinh ngày 31/5/2019. Theo nguyện vọng của cháu V muốn được ở với anh Đỗ Nhật T, vì vậy tôi đồng ý theo nguyện vọng của cháu V, giao cháu V cho anh Đỗ Nhật T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên; còn cháu Đỗ Hoàng M còn nhỏ vì vậy tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

-Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì tôi và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đối với bị đơn là anh Đỗ Nhật T, trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng *(Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về phiên hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa)* cho anh T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; anh T đã nhận được các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn cư trú tại thành phố Pleiku nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét về tình cảm giữa chị H và anh T, chị H nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên không thể kéo dài và đề nghị được ly hôn với anh T. Về con chung, sau khi cả hai sống ly thân thì mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu, xét về nguyện vọng của cháu Đỗ Hoàng TH V, sinh ngày 30/10/2015 muốn được ở với anh T và chị H cũng đồng ý theo nguyện vọng của cháu V, vì vậy việc giao cháu V cho anh T và giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng

là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung cả hai không yêu cầu vì vậy không đề cập giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Đặng Thị Hoàng H khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Đỗ Nhật T có địa chỉ tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đây là vụ án: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Chị H với anh T tự nguyện tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình cảm giữa chị H và anh T cả hai không có Tg nói chung, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, thời gian cả hai sống ly thân nhưng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đến nay chị H không còn tình cảm yêu thương anh T, mâu thuẫn gia đình càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt dẫn đến chị H muốn được ly hôn anh T là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về con chung, chị H với anh T trong thời kỳ hôn nhân có hai con chung là Đỗ Hoàng TH V, sinh ngày 30/10/2015 và Đỗ Hoàng M, sinh ngày 31/5/2019. Xét về nguyện vọng của cháu Đỗ Hoàng TH V và nguyện vọng của chị H thì việc giao con chung Đỗ Hoàng TH V cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Đỗ Hoàng M cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chị Đặng Thị Hoàng H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 227, 146, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ***(Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án)*** **và Danh mục án phí, lệ phí Toà án.**

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Hoàng H.

Chị Đặng Thị Hoàng H được ly hôn anh Đỗ Nhật T.

2.Giao con chung là Đỗ Hoàng TH V, sinh ngày 30/10/2015 cho anh Đỗ Nhật T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên. Giao cháu Đỗ Hoàng M, sinh ngày 31/5/2019 cho chị Đặng Thị Hoàng H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

3.Về án phí:

Buộc chị Đặng Thị Hoàng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án đã nộp là: 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 0001081ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/9/2023) để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- (UBND phường Hoa Lư; Số: 118, quyển số 01, ĐKKH ngày 10/11/2009).
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA